

VKSND CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

24-09-2018

CÔNG VĂN ĐẾN
số 3935

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Thông qua công tác kiểm sát giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm vụ án hình sự Phạm Văn Chiến cùng đồng bọn, phạm tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy cần rút kinh nghiệm như sau:

1. Nội dung vụ án:

Ngày 06-4-2016, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh T tiến hành khám xét, bắt khẩn cấp Phạm Văn Chiến về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải Chiến đang mặc trên người 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng, thu giữ trong xô gạo trên nóc chạn nơi ở của Chiến 05 gói nilon, bên trong có chứa chất dẻo màu nâu, Chiến khai đó là Hêrôin và nhựa thuốc phiện Chiến mua của Lưu Đình Phúc mục đích để sử dụng. Tiến hành khám xét và bắt khẩn cấp đối với Lưu Đình Phúc, cơ quan điều tra đã thu giữ trên gác xép của nhà Phúc 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất dẻo màu nâu, Phúc khai là nhựa thuốc phiện, tàng trữ mục đích để bán.

Tại kết luận giám định số 119 ngày 12-4-2016, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: số chất bột vón cục màu trắng trong phong bì thu giữ của Phạm Văn Chiến gửi giám định là Hêrôin, có trọng lượng 3,090gam; số chất dẻo màu nâu trong phong bì thu giữ của Phạm Văn Chiến gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có trọng lượng 10,041gam.

Tại kết luận giám định số 120 ngày 12-4-2016, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: số chất dẻo màu nâu trong phong bì thu giữ của Lưu Đình Phúc gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có trọng lượng 0,993gam.

2. Quá trình giải quyết vụ án:

Tại cáo trạng số 34 ngày 12-7-2016 của VKSND huyện Y truy tố bị cáo Phạm Văn Chiến về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 194 BLHS; bị cáo Lưu Đình Phúc về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 8-9-2016, VKSND huyện Y thay đổi truy tố áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194 BLHS để xét xử đối với bị cáo Lưu Đình Phúc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2016/HSST ngày 08-9-2016, Tòa án nhân dân huyện Y áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn Chiến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46;



Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Lưu Đình Phúc 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2016/HSST ngày 08-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Y; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để xét xử sơ thẩm lại theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và giảm hình phạt cho các bị cáo Phạm Văn Chiến và Lưu Đình Phúc với lý do: việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “ Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 còn chưa chính xác vì:

Đối với bị cáo Phạm Văn Chiến tàng trữ 3,090gam Hêrôin; 10,041gam nhựa thuốc phiện thì tổng tỷ lệ phần trăm của cả hai chất nhựa thuốc phiện và Hêrôin chỉ là 63,8082%, dưới 100% nên phạm vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lưu Đình Phúc bán trái phép cho Chiến 3,090gam Hêrôin; 10,041 gam nhựa thuốc phiện và tàng trữ 0,993gam nhựa thuốc phiện để bán thì tổng tỷ lệ phần trăm của cả hai chất nhựa thuốc phiện và Hêrôin chỉ là 64,0068%, dưới 100% nên phạm vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thay đổi kháng nghị (thời điểm kháng nghị, cấp giám đốc thẩm chưa được sửa án, thời điểm xét xử được sửa án theo hướng có lợi); đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm áp dụng khoản 5 Điều 388, Điều 393 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 BHHS năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Văn Chiến về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 đối với Lưu Đình Phúc về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và giảm hình phạt cho hai bị cáo.

Quyết định số 67/2018 ngày 12- 3-2018 của Ủy ban thẩm phán Tòa cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2016/HSST ngày 08-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phạm Văn Chiến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lưu Đình Phúc 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Vấn đề cần rút kinh nghiệm:

Tòa án cấp sơ thẩm kết án Phạm Văn Chiến về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Lưu Đình Phúc về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Phạm Văn Chiến tàng trữ 3,090gam Hêrôin; 10,041gam nhựa thuốc phiện thì chưa đủ mức tối thiểu quy định về Hêrôin và nhựa thuốc phiện tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lưu Đình Phúc bán trái phép 3,090gam Hêrôin; 10,041gam nhựa thuốc phiện và tàng trữ 0,993gam nhựa thuốc phiện để bán thì chưa đủ mức tối thiểu quy định về Hêrôin và nhựa thuốc phiện tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

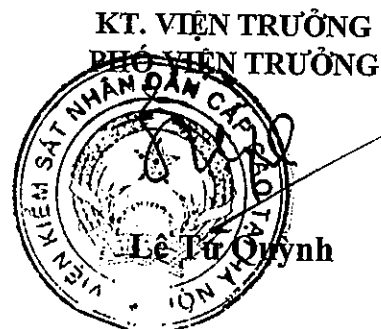
Đối với vụ án cụ thể này, khi xác định khung hình phạt đối với các bị cáo phải áp dụng theo hướng dẫn tại điểm 2.5 khoản 2 mục I của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999. Nhưng cả VKS và Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào việc các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có từ hai chất ma túy trở lên để áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 kết án đối với các bị cáo mà không quy đổi xác định tổng trọng lượng các chất ma túy theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch nêu trên là chưa chính xác.

Mặc dù, Tòa án cấp cao tại Hà Nội xử đã sửa án sơ thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 xử phạt hai bị cáo. Nhưng với bị cáo Phạm Văn Chiến tại thời điểm xét xử giám đốc thẩm BHLS năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Quyết định giám đốc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nhưng không áp dụng thêm khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để áp dụng hình phạt cho Phạm Văn Chiến, xử phạt Phạm Văn Chiến 6 năm tù là không đúng ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã báo cáo Viện kiểm sát nhân dân Tối cao kháng nghị giám đốc thẩm sửa Quyết định giám đốc thẩm số 67/2018 ngày 12-3-2018 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giám hình phạt cho bị cáo Phạm Văn Chiến.

Thấy việc truy tố của VKS và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc quy đổi tính trọng lượng chất ma túy và áp dụng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu ra để các địa phương cùng rút kinh nghiệm./.

Nơi nhận:

- 28 VKS trong khu vực;
- Vụ 4, vụ 7, vụ 14; } VKSNDTC
- Văn phòng, Thanh tra } (b/cáo)
- VC2, VC3;
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/cáo);
- Đ/c Phó VT phụ trách;
- Lưu VP, VI, HSKS (13).



10

